

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày: 14/03/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn (giáo viên).
Ông Nguyễn Văn Phiếu.*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà
án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà:

Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TL- HSST, ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Trọng Đ, sinh năm: 1984, tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 1 Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hồng Q và bà Lê Thị D; vợ Vũ Thị G và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986.

Trú tại: thôn M, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đinh Hồng D, sinh năm 1986 (có mặt);

Trú tại: thôn 1 Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986, chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Anh Vũ Văn L, sinh năm 1991 (vắng mặt), ông Bùi Văn H, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: thôn M, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:*

Các chị Hà Thị Ch, sinh năm 1995; Vũ Thị G, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn 1 Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Anh Trần Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn 1 Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Cháu Quách Công V, sinh năm 2007.

Cùng trú tại: thôn 1 Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- Người giám hộ cho cháu Quách Công V: ông Nguyễn Văn L- Giáo viên trường THCS xã Thượng Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ tranh chấp tiền công xây nhà năm 2019 giữa anh Đinh Hồng D, sinh năm 1986 trú tại thôn 1 Tr, xã H, huyện Q và anh Đinh Xuân Tr, sinh năm 1983 trú tại thôn 2 Tr, xã H, anh Bùi Văn H sinh năm 1986 trú tại thôn M, xã L, huyện Q. Vì vậy anh H nhờ anh Vũ Văn L, sinh năm 1991 trú tại thôn M, xã L, huyện Q nhiều lần đến nhà anh D hỏi tiền công xây dựng.

Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2021, anh Vũ Văn L đã rủ bạn là anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991 trú tại thôn L, xã Ph, huyện Q đến nhà D hỏi tiền công cho anh H. Sau đó anh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-318.17 chở anh L đi đến nhà anh D. Lúc này anh Đinh Hồng D đang ở nhà cùng vợ là chị Hà Thị Ch thu dọn thóc phơi tại sân. Anh Vũ Văn L, và anh Hoàng Văn C để xe mô tô trong sân rồi gặp anh D hỏi tiền công xây nhà cho anh H. Do không nợ tiền của anh L nên anh D yêu cầu anh L gọi anh H đến nói chuyện. Anh L liền sử dụng điện thoại di động nói với anh Bùi Văn H đến nhà D thì anh H nhất trí. Lúc này chị Hà Thị Ch thấy anh L và C là người lạ đến đòi nợ và có to tiếng với nhau nên đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0379.835.510 gọi đến điện thoại số thuê bao 0327.119.188 của Đinh Trọng Đ nói về việc có 2 thanh niên đến nhà mình hỏi tiền công xây nhà. Lúc này Đinh Trọng Đ đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-111.02 đi từ địa phận xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn về xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan. Do trước đây bà Lê Thị D là mẹ đẻ của Đ nói về việc có 1 số người đến đòi nợ có nói hỡn, đe dọa bà Dần nên sau khi nhận được điện thoại của chị Ch thì Đ đã điện thoại báo cáo với anh Phạm Quốc B- Công an xã Thượng Hòa về việc có người đến nhà D đòi nợ gây rối sau đó Đ đi xe ô tô đến nhà anh D.

Sau khi anh L điện thoại gọi anh H xong thì anh D cùng anh L và anh C ngồi tại hè nói chuyện chờ anh H đến. Khoảng lúc sau thì Đinh Trọng Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-111.02 đi đến đỗ tại đường trước cổng nhà anh D. Đ lấy 01 ống kim loại màu trắng hình trụ tròn dài khoảng 40cm đến 50cm, đường kính khoảng từ 2cm đến 2,5cm để trên hông cánh cửa trái phía trước xe ô tô mang theo đi vào sân hô hoán “*Đóng cổng lại*” rồi xông đến sử dụng ống kim loại đánh anh L trúng vào cổ tay phải. Anh L bỏ chạy từ hè xuống sân thì Đ tiếp tục dùng ống kim loại vụt trúng vào lưng còn anh Đinh Hồng D lấy 01 đoạn gậy gỗ kích thước (107 x 04)cm tại đồng củi trên sân phía trước bên trái nhà đuổi theo vụt anh L nhưng không trúng. Anh L bỏ chạy theo lối hành lang từ sân xuống bếp rồi chạy qua cửa lối hông bên trái nhà vào phòng khách sau đó chạy qua cửa lối hông phải phòng khách ra vườn và nhảy qua tường bao nhà ở của anh D xuống đường thôn 1 Vân Trình, xã Thượng Hòa rồi đi về nhà. Sau khi anh L chạy thì Đ tiếp tục sử dụng đoạn ống kim loại vụt khoảng 3 đến 4 cái vào người của anh Hoàng Văn C. Lúc này anh D cũng quay lại nhưng do anh C bỏ chạy vào chuồng nuôi gà phía trước bên trái nhà và chạy qua cửa chuồng gà thông ra cánh đồng thôn 1 Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan. Thấy vậy Đinh Trọng Đ và Đinh Hồng D đã gọi anh C quay lại. Anh Hoàng Văn C đi bộ từ cánh đồng vào khu bếp đối diện với cửa lối hông bên trái nhà anh D để rửa chân tay.

Lúc này Đinh Trọng Đ đứng tại sân nhà anh Đinh Hồng D nhìn thấy anh Bùi Văn H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 094.02 đi đến đường thôn 1 Vân Trình, xã Thượng Hòa cách khoảng 70m. Do bức tức việc anh H không phải là chủ thầu xây dựng nhưng lại nhờ anh L và mọi người nhiều lần đến đòi nợ và có lời nói hỗn với mẹ đẻ của mình nên Đinh Trọng Đ đã nảy sinh ý định đánh anh H. Để thực hiện ý định của mình Đ cầm đoạn ống kim loại vừa sử dụng để đánh anh C và L chạy ra đường hô hoán “*Trộm chó*” đồng thời xông đến chỗ anh H. Thấy Đ hô hoán đuổi đánh mình thì anh H dừng lại để xe mô tô ở trên đường rồi bỏ chạy theo hướng ngược lại. Đ liền đuổi theo anh H đến đường trước cổng nhà ông Đinh Văn C ở thôn 1 Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan cách nhà anh D khoảng 300m thì đuổi kịp. Đ sử dụng ống kim loại màu trắng cầm trong tay trái vụt một cái vào đầu anh H trong tư thế Đ đứng đối diện với anh H. Bị vụt vào đầu, anh H ngồi xuống và dơ hai tay lên ôm, che đầu thì Đ tiếp tục sử dụng ống kim loại vụt trúng vào cẳng tay phải, vào đầu, mu bàn tay trái của anh H. Lúc này anh Trần Văn H trú tại thôn 1 Tr, xã H đến can ngăn ôm, lôi Đ lùi lại đồng thời có một số người dân thôn 1 Tr, xã H đến can ngăn và lấy ống kim loại của Đ dấu đi. Cùng lúc này vợ Đ là chị Vũ Thị G (là bạn học tiểu học với anh H) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-171.72 đi đến can ngăn. Chị G điều khiển xe mô tô của mình chở anh Bùi Văn H quay lại vị trí để xe mô tô còn Đ đi bộ về nhà D. Sau khi lấy xe mô tô để trên đường thì anh Bùi Văn H điều khiển xe mô tô đi đến Công an xã Thượng Hòa trình báo sự việc. Do vết thương ở đầu bị chảy máu và cẳng tay phải bị đau nhức nên anh Bùi Văn H đã đi đến Phòng khám của bà Đinh Thị M ở thôn 3

Hữu Thường, xã Thượng Hòa khâu 02 vết thương trên đầu và được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan khám và điều trị.

Sau khi nhận được điện thoại của Đinh Trọng Đ và tin báo của anh H về việc bị Đ gây thương tích. Lực lượng Công an xã Thượng Hòa đã đến nhà anh Đinh Hồng D để xác minh. Khi đến nhà anh D thì thấy tại phòng khách có 01 chiếc tivi vi nhân hiệu Sony, Model KV-HV21F 50/S đồ úp mặt trên nền phòng khách, kính 03 cánh cửa phòng khách bị nứt vỡ còn anh C bị thương chảy máu đầu.

Hậu quả:

Anh Bùi Văn H bị thương “*Vùng đỉnh trái sừng nẻ, có vết thương KT~ 3cm đã được khâu cầm máu, Vết thương vùng cằm KT~1cm đã được khâu cầm máu. Gãy 1/3 giữa xương trụ phải*” được sơ cứu tại Phòng khám của bà Đinh Thị Mây. Sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan khám điều trị từ ngày 16/5/2021 đến ngày 18/5/2021 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận số 044/ThT-GDPY ngày 10/7/2021, của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận đối với anh Bùi Văn H:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh trái; Sẹo vết thương vùng cằm; Gãy 1/3 giữa xương trụ phải.*

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).*

3. *Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương: Do vật tày trực tiếp gây nên.*

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- VKS ngày 05/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Trọng Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm*).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Trọng Đ từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 361, 584, 587, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Đinh Trọng Đ phải bồi thường cho anh Bùi Văn H các khoản sau:

Khoản chi phí cho điều trị, phục hồi sức khỏe có hóa đơn chứng từ theo chỉ định của bác sỹ số tiền là $737.000\text{đồng} + 106.100\text{đồng} + 510.000\text{đồng} = 1.353.100$

Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện $03 \text{ ngày} \times 400.000\text{đồng/ngày} = 1.200.000\text{đồng}$;

Tiền công người chăm sóc anh H trong thời gian nằm viện $03 \text{ ngày} (200.000\text{đồng/ngày}) = 600.000\text{đồng}$.

Tiền thu nhập bị mất trong thời gian anh H ra viện theo chỉ định của bác sỹ (một tháng) $= 12.000.000\text{đồng}$;

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương từ 06 đến 09 tháng lương cơ sở ($11.490.000\text{đồng/tháng}$) là $8.940.000\text{đồng}$ đến $13.410.000\text{đồng}$.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh H là từ $24.039.100\text{đồng}$ đến $28.563.100\text{đồng}$, bị cáo đã bồi thường cho anh H $15.000.000\text{đồng}$, bị cáo còn phải bồi thường cho anh H từ $9.093.100\text{đồng}$ đến $13.563.000\text{đồng}$.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 ống kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 52cm, đường kính 3,2cm. Trên thân ống kim loại có ghi khắc chữ và số HV 304, hai đầu ống kim loại cắt phẳng thu của Đinh Trọng Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhất trí với bản cáo trạng là bị cáo dùng gậy sắt để đánh anh H mà bị cáo chỉ dùng ống inox dài khoảng 40cm đánh anh H nếu bị cáo dùng gậy kim loại sẽ gây thương tích nặng. Bị cáo đề nghị, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo đánh anh H là do anh H thuê người đến đòi nợ nhà em bị cáo đe dọa em bị cáo và mẹ bị cáo nhiều lần trong khi em bị cáo không nợ những người này và anh H dẫn đến bị cáo bức xúc, trước khi xảy ra sự việc bị cáo đã trình báo với cơ quan công an và sau khi anh H bị thương. Bị cáo rất thiện chí giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại (Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh H số tiền $15.000.000\text{đồng}$ và trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo tiếp tục gặp anh H thỏa thuận bồi thường thêm cho anh H nhưng anh H không nhất trí) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Bùi Văn H thừa nhận: giữa anh H và anh D không có hợp đồng xây nhà bằng văn bản, anh H và anh Tr chỉ hợp đồng miệng với anh D xây nhà và giữa anh H, anh Trung và anh D còn đang tranh chấp tiền công, chưa quyết toán công trình.

Anh H có nhờ anh Vũ Văn L lấy hộ nợ chứ không thuê anh L còn anh L rủ anh C đi đòi nợ cùng nhau anh H không biết. Anh H nhất trí với lời luận tội về phần bồi thường thiệt hại. Anh H đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo vì khi xảy ra sự việc, sau một thời gian, gia đình bị cáo mới đến hỏi thăm và bồi thường thiệt hại.

Anh Đinh Hồng D cho rằng chỉ thuê anh Tr xây nhà, không thuê anh H, mọi tranh chấp liên quan đến tiền công xây dựng anh chỉ làm việc với anh Tr, anh và anh Tr chưa quyết toán khối lượng công việc cụ thể nên không xác định được anh còn nợ anh Tr hay không. Vì vậy anh H nhờ anh Vũ Văn L, Hoàng Văn C đến gia đình anh đòi tiền công xây dựng đánh anh và đe dọa mẹ anh nhiều lần là không đúng dẫn đến bị cáo Đ bức xúc đánh anh H, sự việc xảy ra là không mong muốn lỗi cả hai bên, nên hai bên bỏ qua cho nhau, đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc viện kiểm sát truy tố bị cáo dùng gây kim loại dạng ống đánh bị hại là có căn cứ; căn cứ tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì bị cáo có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân giữa anh Đinh Hồng D và anh Bùi Văn H trong việc tranh chấp hợp đồng và thanh toán tiền công xây dựng. Anh Bùi Văn H đã nhờ anh Vũ Văn L đến nhà của anh Đinh Hồng D để đòi nợ. Anh Vũ Văn L đã rủ anh Hoàng Văn C nhiều lần đến nhà anh Đinh Hồng D đòi tiền công xây nhà và có lời nói xúc phạm đến bà Lê Thị Dần mẹ đẻ anh D và bị cáo Đ. Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2021 tại khu vực đường thôn trước cổng nhà ông Nguyễn Văn C ở thôn 1 Tr, xã H, huyện Q. Do bức tức vì anh H thuê người đến đòi nợ và có hành vi đe dọa xúc phạm đến mẹ của

mình nhiều lần, Đinh Trọng Đ đã sử dụng 01 ống kim loại dài khoảng 40cm đến 50cm, đường kính 2cm đến 2,5cm (Hung khí nguy hiểm) vọt 3 - 4 phát trúng vào đầu, cẳng tay phải của anh Bùi Văn H dẫn đến anh H bị thương “*Sẹo vết thương đỉnh trái; Sẹo vết thương vùng cằm; Gãy 1/3 xương trụ tay phải*” tổn thương cơ thể 12%. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì: Người nào dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Đinh Trọng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại, mức hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân là do: bị cáo bức xúc vì anh Bùi Văn H đã nhờ anh Vũ Văn L là người không có chức năng đi đòi nợ thuê; không liên quan đến việc giải quyết công nợ giữa anh H và anh D đến nhà anh D (em bị cáo) đòi nợ và anh L còn rủ thêm anh Hoàng Văn C nhiều lần đến đòi nợ đe dọa, xúc phạm anh D, bà Dần (mẹ bị cáo) trong lúc anh H và anh D chưa quyết toán công trình; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa phạm tội và vi phạm pháp luật bao giờ, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do mình gây ra, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo, giáo dục tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ điều kiện răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do bị cáo gây ra cho anh Bùi Văn H, anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì: “Các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi

thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Anh H phải chi phí tiền viện phí, tiền thuốc số tiền là $737.000\text{đồng} + 106.100\text{đồng} + 510.000\text{đồng} = 1.353.100\text{ đồng}$ có hóa đơn chứng từ theo chỉ định của bác sỹ. Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện $03\text{ ngày} \times 400.000\text{đồng/ngày} = 1.200.000\text{đồng}$; tiền công người chăm sóc anh H và tiền bồi dưỡng cho anh H trong thời gian nằm viện 03 ngày ($200.000\text{đồng/ngày công}$ và $200.000\text{đồng tiền bồi dưỡng}$) = $1.200.000\text{đồng}$. Tiền thu nhập bị mất trong thời gian anh H ra viện theo chỉ định của bác sỹ (một tháng) = $12.000.000\text{đồng}$; tiền xe đi về 02 chuyến 500.000đồng đây là các chi phí hợp lý và thu nhập hợp pháp có căn cứ của anh H. Để bù đắp tổn thất về tinh thần do bị cáo gây ra cho anh H, xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H một khoản thiệt hại về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở = $14.900.000\text{đồng}$ là phù hợp. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh H là $30.653.100\text{đồng}$, bị cáo đã bồi thường cho anh H $15.000.000\text{đồng}$, bị cáo còn phải bồi thường cho anh H $15.653.100\text{đồng}$.

[6] Một ống kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 52cm , đường kính $3,2\text{cm}$. Trên thân ống kim loại có ghi khắc chữ và số HV 304, hai đầu ống kim loại cắt phẳng thu của Đinh Trọng Đ, bị cáo không nhận lại, đoạn ống không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Đinh Trọng Đ sử dụng 01 đoạn ống kim loại đánh anh Vũ Văn L và Hoàng Văn C bị thương. Quá trình điều tra Đinh Trọng Đ đã bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền $7.000.000\text{ đồng}$. Sau khi nhận số tiền trên anh C không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Vũ Văn L bị thương tích phần mềm không phải điều trị và không có yêu cầu đề nghị gì. Do anh Hoàng Văn C, Vũ Văn L từ chối giám định và có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Đinh Trọng Đ. Công an huyện Nho Quan đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đinh Trọng Đ về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*” là có căn cứ.

Quá trình điều tra chị Hà Thị Ch, anh Đinh Hồng D và Đinh Trọng Đ khai nhận: Khi đến đòi nợ thì anh L và C đã có hành vi xô sát giằng co với anh Đinh Hồng D tại sân. Cơ quan điều tra đã xác minh NH không có đủ căn cứ xác định anh Vũ Văn L và Hoàng Văn C đã giằng co, xô sát với anh Đinh Hồng D nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 ti vi nhãn hiệu Sony, Model KV-HV21F50/S bị thiệt hại trị giá 200.000đồng ; 02 tấm kính có KT ($1,3 \times 0,44 \times 0,005$)m và 01 tấm kính KT ($1,44 \times 0,41 \times 0,005$)m bị thiệt hại tổng giá trị 266.800 đồng dưới $2.000.000\text{ đồng}$ nên không cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Cơ quan điều tra đã xác minh

nhưng không đủ căn cứ kết luận ai là người làm hư hỏng các tài sản trên nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng Đ 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bộc bị cáo Đinh Trọng Đ phải bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 15.653.100đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm năm ba nghìn, một trăm đồng).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một ống kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 52cm, đường kính 3,2cm. Trên thân ống kim loại có ghi khắc chữ và số HV 304, hai đầu ống kim loại cắt phẳng (Cụ thể chi tiết theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 782.700đồng.

Án xử sở thẩm công khai bị cáo có, người bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- Huyện NQ.
- Bị cáo, Người bị hại,
- Người CQLNVLQ
- THA- CA.Huyện NQ.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn